TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HẢI CHÂU-TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 82/2018/QĐST-HNGĐ	*Hải Châu, ngày 05 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55,58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2018 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 73/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1988; Địa chỉ: Tổ 02 thôn N, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng với bà **Phan Thị Huyền Tr**, sinh năm 1987; Địa chỉ: 154/4 Nguyễn Thị Minh K, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Những người yêu cầu*:

+ Ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1988; Địa chỉ: Tổ 02 thôn N, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

+ Bà **Phan Thị Huyền Tr**, sinh năm 1987; Địa chỉ: 154/4 Nguyễn Thị Minh K, phường H1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Phan Thị Huyền Tr thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Phan Thị Huyền Tr trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hoài A - sinh ngày 26/01/2014 đến tuổi thành niên. Ông Nguyễn Văn Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 5/2018 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, nếu ông Nguyễn Văn Đ không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng như đã thỏa thuận thì hàng tháng ông Nguyễn Văn Đ còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm: ông Nguyễn Văn Đ và bà Phan Thị Huyền Tr phải chịu 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 1370 ngày 22 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. ông Đ và bà Tr đã nộp đủ lệ phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q. Hải Châu;
- CCTHADS Q. Hải Châu;
- UBND phường H, Q.Hải Châu, TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm Phán

Phạm Thị Hồng Loan